



DANH SÁCH VIÊN CHỨC NHÀ GIÁO TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HẢO SỐ 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND phường Mỹ Hào)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Phạm Thị Điềm	15/11/1970	01/09/1988	1/4/1993	GVTH hạng II	V07.03.28	5,7	0,5	Phó Hiệu trưởng	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
2	Hà Thị Thu Trang	14/1/1983	15/7/2006	1/10/2007	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4,34	0,45	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
3	Nguyễn Thị Viễn	11/3/1974	1/9/1994	1/3/1996	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	5,36	0,45	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Hậu	03/06/1973	03/09/1993	1/3/1995	GVTH hạng III	V07.03.29	5,18	0,4	GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội 2				
5	Lê Thị Phụng	04/09/1989	01/05/2011	1/11/2011	GVTH hạng III	V07.03.29	3,66	0,15	GV	ĐH	GDTH	Từ Xa	ĐHSP Hà Nội				
6	Vương Gia Linh	05/03/1997	04/09/2019	05/09/2019	GVTH hạng III	V07.03.29	2,67		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
7	Lê Thị Duyên	11/07/1973	01/05/1993	1/4/1994	GVTH hạng II	V07.03.28	5,36		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	DHSP Hà Nội				
8	Đặng Thị Hương	03/09/1986	3/9/2013	01/09/2014	GVTH hạng III	V07.03.29	3,66		GV	ĐH	GDTC	Chính quy	ĐHTDĐT Hà Nội				
9	Đỗ Thị Thu Hằng	31/10/1976	01/09/1997	1/4/1999	GVTH hạng II	V07.03.28	5,02		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
10	Đặng Thị Mai Hương	22/02/1989	01/05/2011	1/11/2011	GVTH hạng III	V07.03.29	3,66		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội 2				
11	Nguyễn Thị Thơm	16/06/1989	01/02/2015	01/11/2015	GVTH hạng III	V07.03.29	3,33		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội				
12	Hoàng Thanh Thuý	25/03/1974	01/09/1994	1/3/1996	GVTH hạng II	V07.03.28	5,36		GV	ĐH	GDTH	Chuyên tu	ĐHSP Hà Nội 2				
13	Vũ Thị Thu Trang	24/08/1988	15/09/2009	1/04/2010	GVTH hạng III	V07.03.29	3,66		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP HN 1				
14	Lê Thị Thu Hà	04/09/1979	01/09/1999	1/3/2000	GVTH hạng II	V07.03.28	4,68		GV	ĐH	GDTH	Tại chức	ĐHSP Hà Nội 2				
15	Vũ Thị Huyền	09/06/1983	01/09/2006	1/9/2007	GVTH hạng III	V07.03.29	3,99	0,2	GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lương hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa)		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Khúc Hải Yến	07/07/1988	01/02/2015	1/4/2016	GVTH hạng III	V07.03.29	3		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 2				
17	Ngô Thanh Quyên	13/08/1989	03/09/2013	1/3/2014	GVTH hạng III	V07.03.29	3,33		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội 2				
18	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/02/1984	03/09//2013	1/3/2014	GVTH hạng III	V07.03.29	3,33		GV	ĐH	SP MT	Từ xa	ĐHSPHN1				
19	Vũ Thị Ngọc Lan	05/11/1988	03/09//2013	01/09/2014	CDNN hạng III	V07.03.29	3,66		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội 2				
20	Nguyễn Thị Ngân Phước	08/08/1984	01/09/2006	1/3/2007	GVTH hạng III	V07.03.29	3,66		GV	ĐH	SP AN	VH-VL	ĐHSP HN				
21	Lê Thị Thuý	19/09/1975	01/09/1994	1/3/1996	GVTH hạng II	V07.03.28	5,36		GV	ĐH	GDTH	Tại chức	ĐHSPHN				
22	Nguyễn Thị Phương Anh	28/12/1995	01/10/2017	01/10/2018	GVTH hạng III	V07.03.29	2,67		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐH Hùng Vương				
23	Đặng Thị Vương	29/09/1986	03/09/2013	1/3/2014	GVTH hạng III	V07.03.29	3,33		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
24	Đào Huyền Ngân	29/11/1976	15/03/2022	08/06/2022	GVTH hạng III	V07.03.29	3		GV	ĐH	TASP	Tại chức	ĐHNN- ĐHQGHN				
25	Lê Thị Yến	12/ 8 / 1970	30/08/1989	1/4/1991	GVTH hạng III	V07.03.08	4,89		GV	CĐ	CĐ TH	Chuyên tu	CĐSP Hưng Yên				
26	Phạm Thanh Huyền	25/08/1995	01/10/2017	1/10/2018	GVTH hạng III	V07.03.29	2,67		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐH Hùng Vương				
27	Chu Thị Lý	07/11/1991	01/01/2016	01/01/2017	GVTH hạng III	V07.03.29	2,67		GV	ĐH	NN Anh	Từ xa	ĐH Thái Nguyên				
28	Nguyễn Thị Thu Hường	19/08/1989	01/05/2011	01/11/2011	GVTH hạng III	V07.03.29	3,66	0,2	GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội 2				
29	Đào Thị Luận	26/09/1971	26/08/1991	1/4/1993	GVTH hạng III	V07.03.08	4,89		GV	CĐ	GDTH	Chuyên tu	CĐSP Hưng Yên				
30	Đào Thị Thanh Loan	07/02/1976	15/09/1997	1/4/1999	GVTH hạng III	V07.03.29	4,98		GV	ĐH	SP AN	VH-VL	ĐHSP Thái Nguyên				
31	Vũ Thị Hoàng Phương	04/12/1973	03/09/1993	1/4/1995	GVTH hạng III	V07.03.29	5,18		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hồng Đức				
32	Nguyễn Thu Hường	24/10/1996	05/09/2019	05/09/2019	GVTH hạng III	V07.03.29	2,67		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐH SP Hà Nội				
33	Đàm Thanh Huệ	19/10/1999	01/03/2024	22/05/2025	GVTH hạng III	V.07.03.29	2,34		GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Thái Nguyên				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lượng hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
34	Nguyễn Thị Mai Phương	03/07/1978	01/09/2006	1/9/2007	GV TH hạng III	V07.03.29	3,99	0,2	GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội				
35	Ngô Thị Hậu Phương	10/03/1991	01/04/2016	01/04/2016	GV TH hạng III	V07.03.29	3	0,15	GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Thái Nguyên				
36	Nguyễn Thị Phương	06/08/1987	01/05/2011	1/11/2011	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66	0,15	GV	ĐH	GDTH	VH-VL	ĐHSP Hà Nội 2				
37	Đỗ Thị Hòa	12/06/1977	14/02/2006	1/3/2007	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,34		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐHSP Hà Nội 1				
38	Trịnh Hải Lưu	12/03/1975	05/09/1994	1/3/1996	GVTH hạng II	V.07.03.28	5,36		GV	ĐH	GDTH	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
39	Dương Thanh Giang	04/12/1976	30/05/1998	30/05/1998	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,68		GV	ĐH	GDTH	Chuyên tu	ĐĐHSP Hà Nội 2				
40	Đỗ Thị Hằng My	10/12/1994	1/11/1015	1/11/2016	GVTH hạng III	V07.03.29	3		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	Đại học Hùng Vương				
41	Lê Thị Minh Thảo	27/09/1979	01/11/2015	01/11/2016	GVTH hạng III	V07.03.29	3		GV	ĐH	Tiếng Anh	Chính quy	ĐĐHNN-ĐHQGHN				
42	Nguyễn Thị Tâm	02/ 10/1976	01/09/1997	1/4/1999	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,68		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
43	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	17/06/1971	01/04/2005	01/10/2005	GVTH hạng II	V.07.03.28	4,00		GV	ĐH	GDMT	Từ xa	ĐHSP Hà Nội 1				
44	Đào Thị Thu Trang	30/09/1988	01/07/2014	01/02/2016	GVTH hạng III	V07.03.29	3,00		GV	ĐH	GDTC	Chính quy	ĐHSP TDTT Hà Nội				
45	Nguyễn Thanh Hiền	06/10/1979	15/9/2009	01/04/2010	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66		GV	ĐH	Mĩ thuật	Từ xa	ĐHSP Hà Nội 1				
46	Đỗ Thị Ngọc Minh	21/4/1988	15/09/2009	1/4/2010	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,99		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP HN 1				
47	Hoàng Thị Huyền Trang	29/6/1988	3/8/2008	01/02/2010	GV TH hạng III	V.07.03.29	3,66		GV	ĐH	GDTH	Từ xa	ĐHSP HN				
48	Đặng Thị Linh	30/10/2000	01/12/2025		GV TH hạng III	V.07.03.29	1,989		GV	ĐH	TASP	Chính quy	ĐHSPPKTHY				
49	Phạm Thị Minh Hằng	08/10/2003	01/12/2025		GV TH hạng III	V.07.03.29	1,989		GV	ĐH	GDTH	Chính quy	ĐHSPPHN2				
50	Hồ Thị Thúy Hòa	11/9/1973	31/8/1992	01/4/1993	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	5,70		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
51	Lăng Thị Anh Đào	20/7/1974	1/10/1993	1/3/1995	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	5,36		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được tuyển dụng CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Ngày, tháng, năm được bổ nhiệm vào ngạch CC-VC (đánh dấu ' trước ngày)	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Hệ số lượng hiện hưởng	Hệ số phụ cấp chức vụ	Chức vụ, chức danh công việc vị trí việc làm	Trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi theo bảng tốt nghiệp về trình độ và ngành, chuyên ngành đào tạo)				Trình độ đào tạo sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ, Chuyên khoa		Thời điểm ký hợp đồng lao động (chỉ ghi đối với loại lao động hợp đồng làm chuyên môn)	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Nơi đào tạo (Trường đào tạo)	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
52	Hoàng Thị Hồng Huệ	28/8/1978	30/5/1998	20/5/1999	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	5,02		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
53	Nguyễn Thị Thanh Nhân	7/8/1981	1/4/2005	1/4/2005	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4,00		Giáo viên	Đại học	Mỹ thuật	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
54	Ngô Thị Kim Anh	20/7/1982	14/8/2006	1/9/2007	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4,34		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
55	Nguyễn Thị Tuyết	3/10/1977	25/8/1998	1/3/1999	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	5,36		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
56	Nguyễn Hải Yến	5/12/1977	4/9/1998	1/2/2000	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4,68		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
57	Lê Thị Na	26/5/1978	1/9/2006	1/9/2007	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	3,99		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội II				
58	Nguyễn Thị Duyên	27/10/1975	15/9/1997	1/4/1999	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	4,98		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Thái Nguyên				
59	Nguyễn Thùy Linh	24/11/1988	15/9/2009	1/4/2010	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	3,66		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
60	Trương Thị Kim Dung	29/10/1980	1/11/2000	1/5/2001	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	4,65		Giáo viên	Đại học	Âm nhạc	Vừa làm, vừa học	ĐHSP Hà Nội				
61	Trần Thị Hoàng Quyên	2/1/1974	11/9/1993	01/3/1993	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	4,89		Giáo viên	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Chuyên tu	CĐSP Hưng Yên				
62	Nguyễn Thị Thủy Vân	18/5/1970	1/9/1989	1/4/1991	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	4,89		Giáo viên	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Không chính quy	CĐSP Hưng Yên				
63	Trịnh Thị Khánh	2/9/1988	3/9/2013	1/3/2014	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	3,66		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
64	Nguyễn Thuý Hiền	11/11/1992	5/9/2019	1/9/2020	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.29	2,67		Giáo viên	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	ĐH Thương mại				
65	Phạm Thị Tuyết	16/12/1987	15/3/2022	/26/12/2022	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	2,67		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Thể chất	Chính quy	ĐH TDTT Bắc Ninh	Thạc sĩ	GDTC		
66	Lê Thị Lan Phương	18/8/1975	14/9/1995	01/3/1997	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	5,36		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tại chức	ĐHSP Hà Nội				
67	Đặng Thị Hằng	10/8/1986	15/9/2009	1/4/2010	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	3,66		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				
68	Nguyễn Thị Thu Uyên	25/01/1997	01/9/2019	01/9/2019	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	2,67		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Chính quy	ĐHSP Hà Nội				
69	Đoàn Thị Thu Phương	19/8/1989	01/5/2011	01/11/2011	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.29	3,66		Giáo viên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Từ xa	ĐHSP Hà Nội				

[illegible]